

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

I. ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG - Nguyễn Đình Chiểu -

1. Hoàn cảnh sáng tác

- Địa danh Cần Giuộc + trận đánh Cần Giuộc
- + Thuộc tỉnh Long An
- + Trận đánh Cần Giuộc

Thời gian: 16-12-1861

Mục đích: Tập kích đồn quân Pháp

Kết quả: Giết được 2 tên Pháp + 1 số lính thuộc địa

Nghĩa quân hi sinh khoảng 20 người

Ý nghĩa: có sức ảnh hưởng lớn đối với phong trào chống giặc trên cả nước

Cổ vũ, khích lệ tinh thần đánh giặc, lòng yêu nước của nhân dân trên cả nước



VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

I. ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG

1. Hoàn cảnh sáng tác

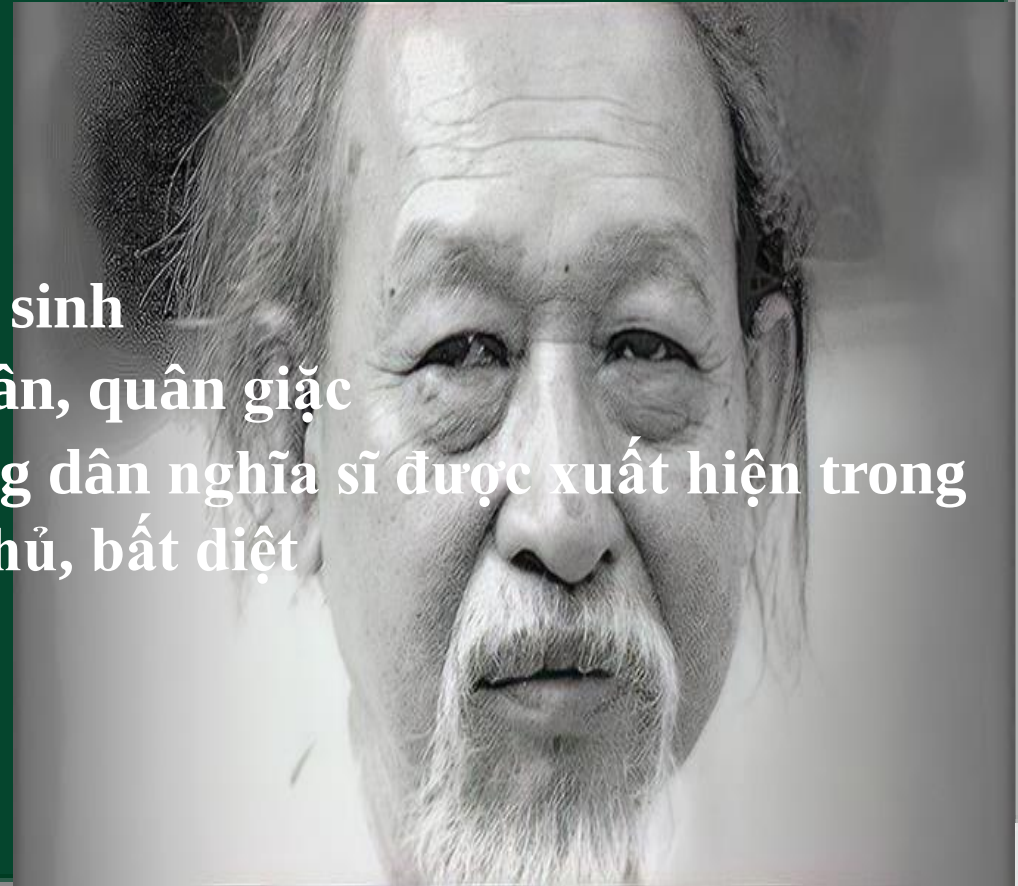
- Hoàn cảnh:

+ Theo yêu cầu của tuần phủ Gia Định (Đỗ Quang)

+ Mục đích: đọc trong lễ truy điệu 20 nghĩa sĩ đã hi sinh

+ Giá trị: Có tác động mạnh mẽ vào nhân dân, quân giặc

Lần đầu tiên, hình ảnh người nông dân nghĩa sĩ được xuất hiện trong văn học, trở thành tượng đài bất hủ, bất diệt



VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

I. ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG - Nguyễn Đình Chiểu -

2. Thể loại và bố cục

a) Thể loại: văn tế

* Khái niệm: là thể văn dùng để bày tỏ lòng thương tiếc của người sống với người đã mất

* Nội dung:

- Hồi tưởng về cuộc đời, công đức, phẩm hạnh
- Bày tỏ lòng tiếc thương

* Đặc sắc nghệ thuật:

- Mang âm hưởng bi thương
- Giọng điệu lâm li, thống thiết
- Sử dụng nhiều thán từ, hình ảnh có giá trị biểu cảm mạnh mẽ
- Thường viết bằng văn xuôi, lục bát, phú

* Bố cục:

Lung khởi



Thích thực



Ai văn



Khốc tận

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

I. ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG

- Nguyễn Đình Chiểu -

2. Thể loại và bố cục

b) Bố cục:

Phần 1 (Lung khởi)
(*Hỡi ôi ... tiếng vang như mõ*)

Khái quát bối cảnh thời đại và khẳng định ý nghĩa cái chết của người nghĩa binh nông dân

Phần 2 (Thích thực)
(tiếp đến *tàu đồng súng nổ*)

Miêu tả hình ảnh người nông dân nghĩa sĩ qua các giai đoạn lao động vất vả tới lúc thành dũng sĩ đánh giặc, lập công

Phần 3 (Ai vãn)
(tiếp đến *cơn bóng xế dật dờ trước ngõ*)

Niềm đau xót, tiếc thương, cảm phục của tác giả và nhân dân với người nghĩa sĩ

Phần 4 (Khốc tận)
(*còn lại*)

Ngợi ca linh hồn bất tử của nghĩa sĩ

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Lung khởi: Khái quát về bối cảnh và hình ảnh người nông dân

* Bối cảnh thời đại :

- Súng giặc đất rền: thực dân xâm lược

↓ ↙
Vật chất Vũ trụ

- Lòng dân trời tổ: tinh thần chiến đấu của nhân dân

↓
Tinh thần

➡ Hình thức câu văn ngắn gọn + đối lập

➡ Bối cảnh: thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân đứng lên chiến đấu

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Lung khởi: Khái quát về bối cảnh và hình ảnh người nông dân

* Hình ảnh người nông dân nghĩa sĩ

- Vế 1

Công võ ruộng —————> Còn —————> Chưa ắt còn danh nổi như phao

1 trận đánh Tây —————> Mất —————> Tiếng vang như mõ

➔ Người nghĩa sĩ Cần Giuộc có xuất thân là nông dân

➔ Cách nói đối lập

Khẳng định sự hi sinh của những người nghĩa sĩ Cần Giuộc đã để lại tiếng thơm muôn đời

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2. Thích thực: Hồi tưởng về cuộc đời và phẩm chất của những người nghĩa sĩ Cần Giuộc

a) Nguồn gốc xuất thân

- Khi còn là nông dân

+ Cui cút làm ăn, toan lo nghèo khó



Tù lách → Vất vả, thân phận nhỏ bé

➔ Thân phận người nông dân cần cù lao động, nghèo khó

Nông dân

+ Chỉ biết: ruộng; trâu

+ Liệt kê: cuốc, cày, bừa

Tay vốn quen làm

Yêu cầu của 1 người lính

+ Chưa quen: cung ngựa

+ Chưa từng: tập khiên, tập súng, tập mác, tập cò

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2. Thích thực: Hồi tưởng về cuộc đời và phẩm chất của những người nghĩa sĩ Cần Giuộc

- ➔ **Đối lập:** Công việc hằng ngày >< Công việc của một người lính
- ➔ **Nhấn mạnh** sự thiệt thòi, nhược điểm của những người nông dân khi tham gia chiến đấu
- ➔ **Nổi bật** lên tinh thần sẵn sàng chiến đấu của những người nông dân

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2. Thích thực: Hồi tưởng về cuộc đời và phẩm chất của những người nghĩa sĩ Cần Giuộc

b) Phẩm chất

* Lòng yêu nước nồng nàn

- Diễn biến tâm trạng của người nông dân – nghĩa sĩ Cần Giuộc:

+ Tiếng phong hạc → Lo lắng

+ Trông tin quan → Trông chờ, mong ngóng

+ Ghét thói mọi → Căm ghét

+ Ăn gan, cắn cổ → Căm thù

+ Xin ra sức đoạn kình → Quyết tâm đứng lên chống giặc

➔ Thể hiện lòng yêu nước nồng nàn

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

- Nguyễn Đình Chiểu -

2. Thích thực: Hồi tưởng về cuộc đời và phẩm chất của những người nghĩa sĩ Cần Giuộc

b) Phẩm chất

* Tinh thần sẵn sàng chiến đấu, hi sinh

Căm thù giặc

- Con đường từ nông dân → nghĩa sĩ

Mến nghĩa làm quân chiêu mộ

- Sự đối lập giữa kẻ thù và nghĩa quân Cần Giuộc

Quân giặc	Nghĩa quân
“đạn to đạn nhỏ” → Hùng hậu, vũ khí hiện đại, khả năng sát thương cao → quân đội thiện chiến Sự chênh lệch	“một manh áo vải” “một ngọn tầm vông” “rơm con cúi” “lưỡi dao phay” → Vật dụng nhà nông → vũ khí chiến đấu

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2. Thích thực: Hồi tưởng về cuộc đời và phẩm chất của những người nghĩa sĩ Cần Giuộc

b) Phẩm chất

* Tinh thần chiến đấu

- Những chiến công của nghĩa quân

+ Hành động

Đạp rào lướt tới

Xô cửa xông vào

Đâm ngang, chém ngược

➔ Động từ mạnh diễn tả khí thế chiến đấu và sức mạnh của nghĩa quân

+ Chiến công

Đốt nhà dạy đạo

Chém rớt đầu quan

Mã tà ma ní hồn kinh

Quân giặc thất bại

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2. Thích thực: Hồi tưởng về cuộc đời và phẩm chất của những người nghĩa sĩ Cần Giuộc

b) Phẩm chất

* Tinh thần chiến đấu

➔ Nhấn mạnh chiến thắng của nghĩa quân

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

3. Ai vãn: Bày tỏ sự tiếc thương và cảm phục của tác giả trước sự hi sinh của những người nghĩa sĩ

- Sự hi sinh:

- + Xác phàm vội bỏ
- + Da ngựa bạc thây
- + Quy (chết)

} Từ ngữ trang trọng,
sử dụng điển tích,
điển cố

→ Lòng thương tiếc trước sự hi sinh của những người lính Cần Giuộc

- Thái độ của mọi người xung quanh

- + Cỏ cây mấy dặm sầu giăng

Hình ảnh xúc động

→ Nỗi buồn thấm vào cảnh vật

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

3. Ai vãn: Bày tỏ sự tiếc thương và cảm phục của tác giả trước sự hi sinh của những người nghĩa sĩ

- Sự hi sinh:

+ Già trẻ hai làng lỵ nhỏ

→ Cách nói khái quát chỉ tất cả người dân đều đau xót trước sự hi sinh của những người nghĩa sĩ Cần Giuộc

- Lòng cảm phục: tập trung vào lí tưởng “Chết vinh còn hơn sống nhục”

+ “Sống làm chi” Theo quân tà đạo
Đi ngược lại truyền thống tổ tiên } Sống nhục

+ “Thà” Thác mà đặng câu địch khái
Về theo tổ phụ (hi sinh) } Chết vinh

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

4. Khốc tận: Ca ngợi linh hồn bất tử của những người nghĩa sĩ Cần Giuộc

- Một trận khói tan / nghìn năm tiết rõ



Trận đánh
Cần Giuộc



Tiếng thơm
muôn đời

→ Khẳng định giá trị của sự hi sinh

- “Thác”

- Trả nợ nước non
- Danh thơm đồn sáu tỉnh...
- Được thờ cúng, tôn vinh
- Ai cũng mộ

→ Nâng cao giá trị của sự hi sinh

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

4. Khốc tận: Ca ngợi linh hồn bất tử của những người nghĩa sĩ Cần Giuộc

- Ca ngợi linh hồn bất tử

“Sống...thác”

- Câu kết: thể hiện cảm xúc của cá nhân tác giả

→ Hình ảnh những người nghĩa sĩ Cần Giuộc trở thành bức tượng đài bất tử

∠ Lòng yêu nước
Tinh thần đánh giặc

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Phần 2: Tác phẩm)

- Nguyễn Đình Chiểu -

III. TỔNG KẾT

1. Nghệ thuật

- Cảm xúc chân thành, sâu nặng, mãnh liệt
- Giọng văn bi tráng thống thiết, hình ảnh sống động
- Ngôn ngữ giản dị, dân dã nhưng có chọn lọc, tinh tế, có sức biểu cảm lớn
- Giọng điệu thay đổi linh hoạt theo cảm xúc

2. Nội dung

- Bài văn tế là tiếng khóc bi tráng cho một thời kì lịch sử đau thương nhưng vĩ đại của dân tộc
- Ngợi ca bức tượng đài nghĩa sĩ bất tử.